

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **32/2025/HS-ST**

Ngày: 06/5/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Lê Tấn Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 54/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2025/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Hoàng L** (bị cáo khai tên thường gọi là Ti); Sinh ngày: 21/02/1986; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: CAFB đường BS, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: CAFB đường BS, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Phú Q (chết) và bà: Châu Thị Ngọc T; Có vợ: Là Võ Thị Thu C và con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh ngày 05/5/2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 23/3/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

2. **Võ Thị Thu C**; Sinh ngày: 07/10/1984; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: CAFB đường BS, Phường A, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh (địa chỉ cũ: CAFB đường BS, Phường D, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh); Nghề nghiệp: Nội trợ; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Võ Văn K và bà: Lưu Ngọc M; Có chồng: Là Nguyễn Hoàng L và con: Có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh ngày 05/5/2023; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/3/2024.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Ông Nguyễn Hồng P (Tí); Sinh năm: 1993; Thường trú: CALJ đường NSL, Phường K, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: BGI/BE/A đường BT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 22/3/2024, tổ công tác thuộc Công an Phường 11, Quận 6 triệu tập Nguyễn Hồng P lên trụ sở làm việc do có liên quan đến việc lấy trộm xe gắn máy tại Khách sạn ĐP (địa chỉ ADA-ADC đường BP, Phường L, Quận F). Tại đây, P khai có sử dụng ma túy và khai đã 02 lần mua ma túy của một người thành niên tên Queo tại trước nhà số CAFB đường BS, Phường D, Quận F (01 lần mua vào khoảng 18 giờ ngày 19/3/2024, 01 lần mua vào khoảng 19 giờ ngày 21/3/2024, mỗi lần đều mua với giá 200.000 đồng).

Từ lời khai của Nguyễn Hồng P, vào lúc 13 giờ cùng ngày, tổ công tác kiểm tra hành chính nhà số CAFB đường BS, Phường D, Quận F thì phát hiện Nguyễn Hoàng L có biểu hiện nghi vấn nên đưa về trụ sở Công an phường làm việc. Thấy Công an, Võ Thị Thu C (vợ của L) ném 01 hộp nhựa màu xanh (để trong túi vải màu đen), bên trong hộp nhựa có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu từ trên cầu thang xuống đất, nhưng bị tổ công tác phát hiện thu giữ. Sau đó, tổ công tác đã giao L, C cùng vật chứng nêu trên cho Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Hoàng L, Võ Thị Thu C tại địa chỉ trên, tổ công tác không phát hiện thu giữ tang vật gì liên quan đến ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng L khai: Để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, L bắt đầu mua bán ma túy tổng hợp (loại ma túy đá) được khoảng 01 tháng. Khoảng 08 giờ ngày 22/3/2024, L đến khu vực hẻm bột mì trên đường BBD, Phường K, Quận H gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) mua 01 gói ma túy đá giá 400.000 đồng. Sau đó, L đem gói ma túy về giấu trong hộp nhựa màu xanh (để trong túi vải màu đen) cất trong phòng ngủ để bán lại cho người khác thu lợi, nhưng chưa kịp bán thì bị kiểm tra bắt giữ như nêu trên. Tính đến ngày bị bắt, L đã bán ma túy cho hai người thanh niên (không rõ lai lịch) tại khu vực trước nhà của L (địa chỉ CAFB đường BS, Phường D, Quận F). Lần gần nhất là ngày 21/3/2024 bán 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Khi đến mua ma túy những người này luôn đeo khẩu trang che kính mặt, nên L không nhận dạng được. Ngoài ra, L còn khai đã nhiều lần cho Võ Thị Thu C (vợ của L) sử dụng ma túy tại phòng ngủ của hai vợ chồng, lần sử dụng gần nhất là tối ngày 21/3/2024.

Võ Thị Thu C khai: C và Nguyễn Hoàng L là vợ chồng, cả hai cùng sống chung tại nhà số CAFB đường BS, Phường D, Quận F. C nhiều lần được L cho

sử dụng chung ma túy tại phòng ngủ của hai vợ chồng (lần sử dụng gần nhất là tối ngày 21/3/2024), nên C biết chỗ L cất giấu ma túy. Ngày 22/3/2024, C và L đang ở nhà thì Công an đến kiểm tra, nghi ngờ L có liên quan đến ma túy nên đưa L về trụ sở làm việc. Về phần C, trong lúc Công an kiểm tra, sợ bị phát hiện có ma túy trong phòng nên C lấy 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có ma túy (để trong túi vải màu đen) để trong phòng ngủ giấu vào trong áo phía trước bụng của C và khi thấy Công an phát hiện, C đã ném hộp đựng ma túy từ trên cầu thang xuống đất để phi tang. Ngoài ra, C xác nhận không biết L có bán ma túy, C không hùn tiền với L mua ma túy và cũng không phụ giúp gì cho L trong việc bán ma túy.

Theo kết quả xét nghiệm chất ma túy cùng ngày 22/3/2024 của Trạm y tế Phường 4, Quận 6, Nguyễn Hoàng L, Võ Thị Thu C đều dương tính với ma túy (loại Methamphetamine).

Tại Kết luận giám định số: 3889/KL-KTHS ngày 31 tháng 3 năm 2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có các chữ ký ghi tên Võ Thị Thu C, Nguyễn Văn N (người chứng kiến) và hình dấu Công an Phường 4, Quận 6 (ký hiệu m) cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3289g (một phẩy ba hai tám chín gam), loại Methamphetamine.

Cơ quan điều tra Công an Quận 6 tiến hành cho Nguyễn Hồng P nhận dạng người qua hình ảnh và P xác định Nguyễn Hoàng L chính là người đã 02 lần bán ma túy cho P tại trước nhà số CAFB đường BS, Phường D, Quận F.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 37/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng L về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 51/QĐ-ĐCSMT); khởi tố bị can đối với Võ Thị Thu C về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 50/QĐ-ĐCSMT).

Ngày 23 tháng 10 năm 2024, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định bổ sung Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 2601/QĐ-ĐCSMT); bổ sung Quyết định khởi tố bị can đối với Nguyễn Hoàng L về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» (Quyết định số: 2609/QĐ-ĐCSMT).

Đối với Nguyễn Hồng P, tuy có hành vi mua ma túy sử dụng nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngày 25/3/2024, Công an Phường 11, Quận 6 đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng đối với Phúc về hành vi này (Quyết định số: 0008300/QĐ-XPHC).

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Hoàng L tại khu vực hẻm bột mì, đường BBD, Phường K, Quận H, hiện chưa xác định được. Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đang tiến hành điều tra xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại Cáo trạng số: 122/CT-VKS-Q6 ngày 21 tháng 11 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng L

về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251, điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Võ Thị Thu C về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Hoàng L khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi mua bán ma túy tổng hợp (loại Methamphetamine hay còn gọi là ma túy đá) như nội dung bản cáo trạng nêu. Tính đến ngày bị bắt, bị cáo xác nhận đã bán ma túy cho Nguyễn Hồng P 02 lần (01 lần vào ngày 19/3/2024, 01 lần vào ngày 21/3/2024), mỗi lần bán đều là 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng. Việc mua bán ma túy của bị cáo, Võ Thị Thu C hoàn toàn không biết và cũng không hùn tiền với bị cáo mua ma túy, C chỉ biết bị cáo có sử dụng ma túy và thỉnh thoảng bị cáo có cho C sử dụng chung ma túy tại phòng ngủ của hai vợ chồng (trên gác nhà số CAFB đường BS, Phường D, Quận F), lần sử dụng gần nhất là tối ngày 21/3/2024. Riêng gói ma túy mà Công an thu giữ khi khám xét nhà là của bị cáo mua và bị cáo cất giữ để bán lại cho người khác thu lợi;

Võ Thị Thu C khai tương tự nội dung bản cáo trạng và xác nhận lời khai của bị cáo Nguyễn Hoàng L tại phiên tòa là đúng, bị cáo hoàn toàn không biết L mua, bán ma túy như thế nào, bị cáo cũng không hùn tiền với L mua ma túy và bị cáo cũng không phụ giúp gì cho L trong việc mua bán ma túy. Riêng 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có ma túy (để trong túi vải màu đen) bị thu giữ khi khám xét nhà là của L mua, trong lúc Công an kiểm tra, bị cáo đã lén lấy giấu vào trong áo phía trước bụng, nhưng vẫn bị phát hiện, nên bị cáo đã ném hộp đựng ma túy này từ trên cầu thang xuống đất nhằm để phi tang. Ngoài ra, bị cáo C khai tính đến ngày bị bắt, bị cáo đã nhiều lần được L cho sử dụng chung ma túy tại phòng ngủ của hai vợ chồng (trên gác nhà số CAFB đường BS, Phường D, Quận F), nhưng bị cáo không nhớ ngày giờ cụ thể, chỉ nhớ lần sử dụng gần nhất là tối ngày 21/3/2024.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Võ Thị Thu C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và từ 07 năm đến 08 năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» theo điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội theo điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt bị cáo Võ Thị Thu C từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» theo điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Hoàng L từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Còn bị cáo Võ Thị Thu C không có khả năng thi hành. Mặt khác quá trình điều tra cho thấy, bị cáo C phạm tội không vụ lợi, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo này.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 1167/24-Q6 (KL3889), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Bùi Ngọc Bảo L1. Bên trong chứa tinh thể không màu (m) có khối lượng 1,2438 gam; 01 túi vải màu đen; 01 hộp nhựa màu xanh.

Lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Võ Thị Thu C đều cho rằng trong thời gian bị tạm giam, các bị cáo đã nhận thức được hành vi của các bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật, nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hồng P vắng mặt. Tuy nhiên, xét thấy sự vắng mặt của ông Phúc không ảnh hưởng, không gây trở ngại gì đến việc giải quyết vụ án. Mặt khác, ông Phúc cũng đã có lời khai tại Cơ quan điều tra, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Đối chiếu lời khai của các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Võ Thị Thu C tại phiên tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Biên bản về việc xác định nơi xảy ra vụ việc của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Kết luận giám định số: 3889/KL-KTHS ngày 31/3/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Hồng P và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng L đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251, Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; bị cáo

Võ Thị Thu C đã phạm tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy», tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

[3.1] Bị cáo Nguyễn Hoàng L đã mua 1,3289 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine để bán thu lợi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo L khai đã bán ma túy cho Nguyễn Hồng P 02 lần. Cụ thể, ngày 19/3/2024, bị cáo bán 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng; ngày 21/3/2024, bị cáo bán 01 gói ma túy đá giá 200.000 đồng (lời khai này của bị cáo là phù hợp với lời khai của Nguyễn Hồng P tại Cơ quan điều tra - bút lục từ 50 đến 52). Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Hoàng L đã phạm tội «Mua bán trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo L với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Hoàng L xác nhận chính bị cáo là người đã nhiều lần cung cấp ma túy (loại Methamphetamine), cung cấp dụng cụ dùng để sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh, bình nhựa, ống hút nhựa) cho Võ Thị Thu C sử dụng tại phòng ngủ của hai vợ chồng (phòng ngủ trên gác nhà số CAFB đường BS, Phường D, Quận F) và lần sử dụng gần nhất là tối ngày 21/3/2024 (lời khai xác nhận của bị cáo L phù hợp với lời khai của bị cáo Võ Thị Thu C tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa), nên ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Hoàng L còn phạm tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Phạm tội 02 lần trở lên» theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Viện kiểm sát đã truy tố.

[3.3] Bị cáo Võ Thị Thu C tuy không biết bị cáo Nguyễn Hoàng L có bán ma túy và bị cáo cũng không phụ giúp gì cho L trong việc mua bán ma túy, nhưng do nhiều lần được L cho sử dụng chung ma túy tại phòng ngủ của hai vợ chồng, nên bị cáo biết chỗ L cất giấu ma túy. Chính vì vậy mà ngày 22/3/2024, trong lúc Công an kiểm tra hành chính nhà số CAFB đường BS, Phường D, Quận F, bị cáo đã lấy 01 hộp nhựa màu xanh, bên trong có 1,3289 gam ma túy ở thể rắn, loại Methamphetamine (để trong túi vải màu đen) của L đang để trong phòng ngủ giấu vào trong áo phía trước bụng của bị cáo và khi thấy Công an phát hiện, bị cáo đã ném hộp chứa ma túy này từ trên cầu thang xuống đất để phi tang. Hành vi này của bị cáo Võ Thị Thu C đã cấu thành tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy» thuộc trường hợp «Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam» theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo với tội danh và điều luật nêu trên, là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.4] Hành vi của các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Võ Thị Thu C không những đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về chế độ độc quyền trong việc

quản lý, trao đổi, cất giữ chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an xã hội.

[3.5] Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Võ Thị Thu C đều là những người đã trưởng thành. Các bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, cất giữ trái phép chất ma túy cũng như hành vi cung cấp ma túy cho người khác sử dụng, là những hành vi vi phạm pháp luật, được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do háms lợi (đối với bị cáo L), để thỏa mãn lối sống không lành mạnh (đối với các bị cáo L, C) và nhất là xem thường pháp luật, nên các bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Võ Thị Thu C là nguy hiểm cho xã hội; hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng L là thuộc trường hợp rất nghiêm trọng; hành vi phạm tội của bị cáo Võ Thị Thu C là thuộc trường hợp nghiêm trọng. Mặt khác, ma túy nói chung và các chất ma túy ở thể rắn như Methamphetamine nói riêng là chất gây nghiện độc hại, việc sử dụng ma túy đã gây tác hại rất lớn và ảnh hưởng rất xấu đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập của chính người sử dụng và đây cũng chính là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt các bị cáo những mức án thật nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, xét các bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi lượng hình tùy theo tính chất, mức độ, vai trò tham gia của từng bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng bị cáo C phạm tội lần đầu (chưa có tiền án, tiền sự), hiện có con nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận một phần quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung:

[6.1] Ngoài hình phạt tù, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Hoàng L theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6.2] Còn bị cáo Võ Thị Thu C, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo phạm tội không vụ lợi, là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6.3] Đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Hoàng L thu lợi từ hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do không xác định được chính xác khoản thu lợi này, nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở để buộc bị cáo nộp lại.

[7] Việc xử lý vật chứng: 01 gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 1167/24-Q6 (KL3889), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình H và cán bộ điều tra Bùi Ngọc Bảo L1. Bên trong chứa tinh thể không màu (m) có khối lượng 1,2438 gam (mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định); 01 túi vải màu đen; 01 hộp nhựa màu xanh, là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 34/PNK ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 109/QĐ-VKS ngày 21 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL126, 182, 188)

[8] Đối với Nguyễn Hồng P, ngày 25/3/2024 Công an Phường 11, Quận 6 đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8.1] Đối với người thanh niên bán ma túy cho Nguyễn Hoàng L, tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra xác minh làm rõ xử lý sau. Còn những người mua ma túy của bị cáo Nguyễn Hoàng L (ngoài Nguyễn Hồng P), do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Võ Thị Thu C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm a khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng L** (Ti) 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội «Mua bán trái phép chất ma túy» và 07 (bảy) năm tù về tội «Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy». Tổng hợp hình phạt chung của hai tội là 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/3/2024.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo **Võ Thị Thu C** 02 (hai) năm tù về tội «Tàng trữ trái phép chất ma túy». Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2024.

- Căn cứ khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng L nộp phạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) gói ma túy, bên ngoài ghi vụ số: 1167/24-Q6 (KL3889), có chữ ký niêm phong lại của Giám định viên Trần Đình Hải và cán bộ điều tra Bùi Ngọc Bảo L1. Bên trong chứa tinh thể không màu (m) có khối lượng 1,2438 (một phẩy hai bốn ba tám) gam; 01 (một) túi vải màu đen; 01 (một) hộp nhựa màu xanh.

(theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 188)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Các bị cáo Nguyễn Hoàng L, Võ Thị Thu C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được thông báo hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Tổ địa bàn 6);
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên